TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-10-2019
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thái Thị Kim Vân
2. Ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 27-02-2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-8-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST- HNGĐ ngày 10-9-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh S, sinh năm: 1987. Có mặt
Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận
Bị đơn: Ông Lê Hồng L, sinh năm: 1980. Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 9, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22-02-2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh S trình bày:

Bà và ông Lê Hồng L chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức đám cưới. Đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01/2010 ngày 11-8-2010.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà chồng ở khu phố 9, phường

P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Từ khi mới cưới, cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, nhậu từ sáng đến tối, khi say xỉn mới về nhà. Ngoài ra, ông còn mê chơi game, không lo cho vợ con… Kinh tế gia đình và chi phí sinh hoạt, ăn học cho 02 con đều do một mình bà tự lo liệu.

Bà và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông L vẫn không thay đổi. Bà đã chuyển về nhà mẹ ruột tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P sinh sống từ tháng 3 năm 2018 đến nay.

Trong thời gian vợ chồng ly thân, bà đã 02 lần nộp đơn đến Tòa án để xin ly hôn ông L, Tòa án đã hòa giải và ông L cũng đã đến nhà năn nỉ nên bà đồng ý rút đơn lại để cho ông L có cơ hội sửa chữa, vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Nhưng sau đó ông L vẫn không thay đổi.

Hiện giờ, tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà xin được ly hôn với ông Lê Hồng L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20-5-2009 và cháu Lê Đức K, sinh ngày 19-4-2014. Bà xin được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, bà buôn bán trái cây và rau hành tại chợ, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 9 đến 10 triệu đồng. Ông L không có việc làm, chỉ ở nhà phụ mẹ ông bán quán phở. Mẹ ông lo cho ông chi phí sinh hoạt ăn uống. Mẹ ông L có trả tiền công cho ông Lĩnh hay không thì bà không biết vì ông L không đưa tiền cho bà.

Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-4-2019 Bị đơn ông Lê Hồng L trình bày:

Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung đúng như bà S trình bày. Hiện nay cuộc sống vợ chồng ông không có hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách khác nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ ông đã chuyển về nhà mẹ ruột sống được 01 năm. Vì vậy, ông đồng ý ly hôn.

Về con cái ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu bà S cấp dưỡng. Hiện nay ông phụ mẹ ông bán quán phở, mọi chi phí sinh hoạt ăn uống của ông đều do mẹ ông lo. Bà S buôn bán, thu nhập bao nhiêu ông không rõ.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn và xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh S và ông Lê Hồng L được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, bà S trình bày mâu thuẫn phát sinh do ông L thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, đánh đập bà, mê chơi game, không có trách nhiệm với gia đình, một mình bà tự xoay sở mọi chi phí trong gia đình… Bà đã nộp đơn ra Tòa 02 lần, sau đó rút đơn về để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng ông L vẫn không thay đổi. Tháng 3 năm 2018 bà đã dọn về nhà mẹ ruột sống đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-4-2019 ông Lê Hồng L xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, ông đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Lỗi dẫn đến ly hôn thuộc về ông L. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S.

[2.3] Về quan hệ con cái: bà S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét ông L thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không có nghề nghiệp ổn định (BL 15). Ông trình bày mọi chi phí sinh hoạt của ông đều do mẹ ông lo (BL 13) còn bà S có công việc, thu nhập ổn định. Mặt khác cháu T trình bày cháu có nguyện vọng được ở với mẹ do ba cháu ngày nào cũng đi nhậu, nhiều hôm nhậu từ sáng sớm đến tối mới về; cháu K còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ...Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu (được nuôi dưỡng, chăm sóc, học hành tốt...), HĐXX quyết định giao 02 con chung cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà S không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[2.5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh S.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Minh S được ly hôn với ông Lê Hồng L.

Về quan hệ con cái: bà Nguyễn Thị Minh S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20-5-2009 và cháu Lê Đức K, sinh ngày 19-4-2014. Ông Lê Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà S không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Minh S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0018252 ngày 22-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà S đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. P;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vân Thị Thu Sang